

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 8064
	Giờ.....Ngày 15 tháng 05 năm 11

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU**  
**THIÊN NAM**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2010	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	15 - 33
8. Phụ lục	34

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam (công ty mẹ) và Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

**Khái quát về Tập đoàn**

**Công ty mẹ**

Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước - Công ty thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu quận 10 theo Quyết định số 58/2000/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000195 ngày 01 tháng 11 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 05 tháng 7 năm 2002, lần thứ 03 ngày 29 tháng 11 năm 2002, lần thứ 04 ngày 28 tháng 7 năm 2003, lần thứ 05 ngày 20 tháng 07 năm 2004, lần thứ 06 ngày 28 tháng 9 năm 2005, lần thứ 07 ngày 30 tháng 8 năm 2006 và lần thứ 08 ngày 22 tháng 5 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 10 tháng 12 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 19 tháng 04 năm 2010 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 80.000.000.000 VND

Công ty đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) số 36/UBCK-GPNY ngày 4 tháng 5 năm 2005 với mã cổ phiếu là TNA.

Trụ sở chính:

Địa chỉ : Số 111 – 121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84-8) 3 8 348 984  
Fax : (84-8) 3 9 273 347  
Mã số thuế : 0 3 0 1 1 7 2 0 4 1

Đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam	số K21-K22, khu thương mại Hiệp Thành, khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
Trung tâm kinh doanh sắt, thép	225-227 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hoạt động chính của Công ty là:

- Xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng nông, thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, điện tử, xe gắn máy, nguyên nhiên vật liệu, vật tư, máy móc thiết bị, phân bón, phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm;
- Dịch vụ nhận ủy thác xuất nhập khẩu các mặt hàng Nhà nước cho phép;
- Tổ chức các hoạt động dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở), kinh doanh vàng, bạc, salon auto;
- Mua bán, đại lý, ký gởi các mặt hàng công nghệ phẩm, lương thực, thực phẩm, vật tư thiết bị, phương tiện vận tải, rượu, nông sản, thủy hải sản, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phân bón, thuốc trừ sâu, vật tư, máy móc thiết bị, mỹ phẩm;
- Mua bán hàng điện gia dụng, hạt nhựa, vật tư ngành ảnh, văn phòng phẩm, đồ điện gia dụng, giày da, túi xách, đồng hồ, mắt kính, cơ điện lạnh, máy giặt, xe gắn máy và phụ tùng, xe đạp, quần áo, bia nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Đại lý ký gửi hàng hóa. Thu mua và chế biến hàng nông-thủy- hải sản xuất khẩu (không hoạt động tại trụ sở);
- Cho thuê xe du lịch;
- Mua bán sắt thép, kim loại phế liệu và dịch vụ phá dỡ tàu thuyền, ô tô cũ (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán xe ô tô;
- Mua bán gỗ rừng trồng, gỗ nhập khẩu;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô;
- Kinh doanh lữ hành nội địa;
- Kinh doanh bất động sản.

**Công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam	451 – 453 Nguyễn Tri Phương, phường 08, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đầu tư số 4102068115 ngày 30 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	80%

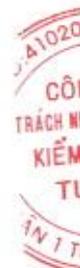
**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn**

Doanh thu và lợi nhuận trong năm gia tăng đáng kể chủ yếu là do Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam tăng sản lượng tiêu thụ thép trong thị trường nội địa và xuất khẩu.

Tòa nhà Thiên Nam số 111 – 121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Công ty đã chuyển nhượng 7 tầng của tòa nhà cho Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh để làm văn phòng.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 33).



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Trong năm, Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	3.853.257.315 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính (5% lợi nhuận sau thuế)	815.128.657 VND
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (12% lợi nhuận sau thuế)	1.956.108.778 VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị (3% lợi nhuận sau thuế)	489.237.194 VND
- Trích khoản cổ đông tham gia công tác xã hội	139.078.000 VND
- Chia cổ tức cho các cổ đông (20% mệnh giá)	<u>15.999.498.000 VND</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>23.252.307.944 VND</u></b>

**Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hiệp	Chủ tịch	28 tháng 10 năm 2002	-
Ông Nguyễn Quang Hòa	Phó chủ tịch	27 tháng 3 năm 2008	-
Ông Hồ Thái Hà	Thành viên	31 tháng 3 năm 2007	-
Ông Ngô Hữu Hoàn	Thành viên	31 tháng 3 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vương Quang Diệu	Trưởng ban	26 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên	26 tháng 3 năm 2008	-
Bà Trần Thị Thu Liễu	Thành viên	09 tháng 4 năm 2005	-

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Hữu Hoàn	Tổng Giám đốc	18 tháng 4 năm 2007	-
Ông Vương Kim Phụng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2006	3 tháng 8 năm 2010

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam phải:

047448  
 CÔNG TY  
 NGHIỆP VỤ  
 M TOÁN VÀ  
 TƯ VẤN  
 PHỐ C

K.Đ  
 X  
 T  
 AN

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Ngô Hữu Hoàn**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 04 tháng 3 năm 2011





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0095/2011/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam (công ty mẹ) và Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 22 tháng 02 năm 2011, từ trang 08 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần kinh doanh nhà Nam Hưng Thịnh (công ty liên kết) trị giá 30.200.000.000 VND (thuyết minh V.11) chưa được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 theo phương pháp vốn chủ sở hữu do Công ty này chưa lập Báo cáo tài chính.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

**Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>521.676.916.055</b>	<b>387.347.109.194</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>46.795.608.009</b>	<b>80.816.837.265</b>
1. Tiền	111		31.795.608.009	80.816.837.265
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>3.000.000.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.000.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>169.886.358.599</b>	<b>86.518.867.823</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	93.763.921.659	65.052.850.667
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	75.023.952.440	13.839.193.213
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.098.484.500	7.626.823.943
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>287.751.380.719</b>	<b>212.957.914.110</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	287.751.380.719	213.474.889.110
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(516.975.000)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>14.243.568.728</b>	<b>7.053.489.996</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		51.725.032	21.823.592
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.537.526.230	2.958.287.390
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	654.317.466	4.073.379.014

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>72.086.846.924</b>	<b>77.983.501.700</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>7.848.256.578</b>	<b>42.661.080.169</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	7.295.537.159	3.067.977.790
<i>Nguyên giá</i>	222		10.050.475.637	5.011.773.665
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.754.938.478)	(1.943.795.875)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	552.719.419	39.593.102.379
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.10</b>	<b>31.475.108.505</b>	<b>3.340.488.743</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		33.855.431.253	4.988.397.033
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(2.380.322.748)	(1.647.908.290)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>31.700.000.000</b>	<b>31.700.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	30.200.000.000	30.200.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	1.500.000.000	1.500.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.063.481.841</b>	<b>281.932.788</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	945.627.751	194.847.076
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		42.854.090	12.085.712
3. Tài sản dài hạn khác	268		75.000.000	75.000.000
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>593.763.762.979</b>	<b>465.330.610.894</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>374.335.627.958</b>	<b>297.804.834.626</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>369.726.391.679</b>	<b>294.781.083.007</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	237.505.320.818	179.752.282.532
2. Phải trả người bán	312	V.15	60.735.926.655	2.626.427.484
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	32.095.135.532	86.801.320.539
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	16.441.995.734	3.984.447.927
5. Phải trả người lao động	315	V.18	3.216.412.447	2.682.666.858
6. Chi phí phải trả	316	V.19	1.106.850.647	246.482.861
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	18.308.056.300	18.153.158.200
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	316.693.546	534.296.606
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.609.236.279</b>	<b>3.023.751.619</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	4.515.766.400	3.023.751.619
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		59.978.970	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		33.490.909	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>218.987.649.625</b>	<b>167.203.457.490</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>218.987.649.625</b>	<b>167.203.457.490</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	55.186.113.637	55.186.113.637
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.23	(2.483.300)	(2.483.300)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.23	534.976.195	(592.112.694)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	13.313.812.574	9.460.555.259
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	3.548.122.075	2.564.385.060
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	66.407.108.444	20.586.999.528
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>440.485.396</b>	<b>322.318.778</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>593.763.762.979</b>	<b>465.330.610.894</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		398.345.560	398.345.560
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		2.714,40	104.911,76
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2011

*Nga*

Vũ Thị Thúy Nga  
Người lập biểu

*Nga*

Nguyễn Thị Ánh Hương  
Kế toán trưởng



*Hoàn*

Ngô Hữu Hoàn  
Tổng Giám đốc

0204  
CÔNG  
CH NHIỆ  
ẾM T  
TƯ  
TP. H

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	857.266.560.855	559.982.974.775
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	61.170.754	342.674.848
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	857.205.390.101	559.640.299.927
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	736.368.607.613	523.180.795.304
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		120.836.782.488	36.459.504.623
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	24.343.383.485	2.697.662.880
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	27.853.916.267	11.752.365.037
Trong đó: chi phí lãi vay	23		22.514.202.568	9.016.430.802
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	11.161.004.333	4.596.871.748
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	13.855.441.731	8.959.811.526
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		92.309.803.642	13.848.119.192
11. Thu nhập khác	31	VI.7	574.752.836	17.195.394.487
12. Chi phí khác	32	VI.8	11.196.955	38.940.511
13. Lợi nhuận khác	40		563.555.881	17.156.453.976
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		92.873.359.523	31.004.573.168
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	23.242.317.301	5.318.054.180
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(30.768.378)	(12.085.712)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>69.661.810.600</u>	<u>25.698.604.700</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		254.273.470	122.318.778
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		69.407.537.130	25.576.285.922
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>8.676</u>	<u>6.646</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2011

Vũ Thị Thúy Nga  
Người lập biểuNguyễn Thị Ánh Hương  
Kế toán trưởng  
Ngô Hữu Hoàn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		92.873.359.523	31.004.573.168
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8; V.10	1.543.557.061	818.426.461
- Các khoản dự phòng	03		(516.975.000)	516.975.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	31.513.800	33.256.326
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(57.708.538.083)	(2.680.472.763)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	22.514.202.568	9.016.430.802
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		58.737.119.869	38.709.188.994
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(90.188.485.543)	1.881.910.797
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(74.276.491.609)	(132.351.406.178)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		9.875.473.419	58.641.998.782
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(780.682.115)	48.569.653
- Tiền lãi vay đã trả	13		(22.514.202.568)	(8.902.222.282)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.17	(10.366.165.793)	(2.732.450.067)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		193.733.666.622	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(191.574.960.220)	(13.004.418.990)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(127.354.727.938)</b>	<b>(57.708.829.291)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(31.371.246.797)	(30.897.247.212)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		80.026.609.091	92.836.390
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(3.000.000.000)	(1.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		3.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.880.522.557	4.503.503.833
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>50.535.884.851</b>	<b>(27.800.906.989)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	54.032.050.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(2.483.300)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.14	719.220.400.377	568.988.012.537
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.14	(660.386.500.677)	(455.476.887.159)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(16.093.976.874)	(4.501.110.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>42.739.922.826</b>	<b>163.039.582.078</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(34.078.920.261)</b>	<b>77.529.845.798</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>80.816.837.265</b>	<b>3.339.463.601</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		57.691.005	(52.472.134)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>46.795.608.009</b>	<b>80.816.837.265</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2011

Vũ Thị Thúy Nga  
Người lập biểuNguyễn Thị Ánh Hương  
Kế toán trưởng  
Ngô Hữu Hoàn  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam (công ty mẹ) và Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại, kinh doanh bất động sản.
- Ngành nghề kinh doanh** : Xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng nông, thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, điện tử, xe gắn máy, nguyên nhiên vật liệu, vật tư, máy móc thiết bị, phân bón, phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm; Dịch vụ nhận ủy thác xuất nhập khẩu các mặt hàng nhà nước cho phép; Mua bán, đại lý, ký gửi các mặt hàng công nghệ phẩm, lương thực, thực phẩm, vật tư thiết bị, phương tiện vận tải, rượu, nông sản, thủy hải sản, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phân bón, thuốc trừ sâu, vật tư, máy móc thiết bị, mỹ phẩm; Mua bán hàng điện gia dụng, hạt nhựa, vật tư ngành ảnh, văn phòng phẩm, đồ điện gia dụng, giày da, túi xách, đồng hồ, mắt kính, cơ điện lạnh, máy giặt, xe gắn máy và phụ tùng, xe đạp, quần áo, bia nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống); Đại lý ký gửi hàng hóa. Thu mua và chế biến hàng nông-thủy- hải sản xuất khẩu (không hoạt động tại trụ sở); Cho thuê xe du lịch; Mua bán sắt thép, kim loại phế liệu và dịch vụ phá dỡ tàu thuyền, ô tô cũ (không hoạt động tại trụ sở); Mua bán xe ô tô; Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Kinh doanh bất động sản.
- Tổng số các công ty con** : 01  
*Trong đó:*  
**Số lượng các công ty con được hợp nhất:** 01
- Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam	451 - 453 Nguyễn Tri Phương, phường 8, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	80%	80%

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 6. Danh sách các công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lý do</i>
Công ty cổ phần kinh doanh nhà Nam Hưng Thịnh	47A Tú Xương, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Công ty này chưa lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### 7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Tập đoàn có 86 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 75 nhân viên).

### 8. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

Doanh thu và lợi nhuận trong năm gia tăng đáng kể chủ yếu là do Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam tăng sản lượng tiêu thụ thép trong thị trường nội địa và xuất khẩu.

Tòa nhà Thiên Nam số 111 – 121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Công ty đã chuyển nhượng 7 tầng của tòa nhà cho Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh để làm văn phòng.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của các công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chứng từ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam (công ty mẹ) và Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam (công ty con). Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

#### 3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## 4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## 5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

## 7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 – 05
Tài sản cố định hữu hình khác	02 – 05

### 9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.8.

### 10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### 12. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### *Chi phí trả trước dài hạn khác*

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm: chi phí sửa chữa, giấy phép bản quyền phần mềm,... được phân bổ trong thời gian từ 02 – 03 năm.

### 13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 14. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Tập đoàn. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

### 15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 16. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

### 17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

47448-C  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI  
XUẤT NHẬP  
KHẨU  
THIÊN NAM  
HỒ CHÍ MINH

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá sổ dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009: 17.971 VND/USD  
31/12/2010: 18.932 VND/USD.

#### 20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	224.458.463	711.800.756
Tiền gửi ngân hàng	31.571.149.546	9.105.036.509
Các khoản tương đương tiền (*)	15.000.000.000	71.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>46.795.608.009</u></b>	<b><u>80.816.837.265</u></b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

**2. Đầu tư ngắn hạn**

Khoản góp vốn hợp tác đầu tư dự án Khu du lịch Bắc Sơn tại TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Công ty TNHH dịch vụ kinh doanh nhà và du lịch Gia Phúc Thịnh. Khoản góp vốn đầu tư này sẽ được thu hồi trong 6 tháng kể từ ngày góp vốn đầu tư.

**3. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH sản xuất thương mại thép Nguyễn Minh	-	27.476.943.585
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Nguyễn Minh	79.674.445.056	20.698.158.538
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh 10	9.307.300.000	-
Các khách hàng khác	4.782.176.603	16.877.748.544
<b>Cộng</b>	<b><u>93.763.921.659</u></b>	<b><u>65.052.850.667</u></b>

**4. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp trong nước	70.108.210.282	10.617.304.109
Các nhà cung cấp nước ngoài	4.915.742.158	3.221.889.104
<b>Cộng</b>	<b><u>75.023.952.440</u></b>	<b><u>13.839.193.213</u></b>

**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT tiền ứng kinh doanh bất động sản	-	7.223.636.364
Phải thu tiền ủy thác xuất khẩu	763.171.500	203.258.917
Quỹ cổ đông tham gia công tác xã hội	197.050.000	139.078.000
Các khoản phải thu khác	138.263.000	60.850.662
<b>Cộng</b>	<b><u>1.098.484.500</u></b>	<b><u>7.626.823.943</u></b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	314.179.273
Hàng hóa	287.751.380.719	213.160.709.837
<b>Cộng</b>	<b><u>287.751.380.719</u></b>	<b><u>213.474.889.110</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**7. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	377.372.286	335.054.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	276.945.180	3.738.325.014
<b>Cộng</b>	<b><u>654.317.466</u></b>	<b><u>4.073.379.014</u></b>

**8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	1.451.609.031	787.105.744	2.446.281.363	130.533.724	196.243.803	5.011.773.665
Mua sắm mới	-	46.697.727	293.742.727	108.435.920	30.065.250	478.941.624
Xây dựng cơ bản hoàn thành	-	4.559.760.348	-	-	-	4.559.760.348
Chuyển tài sản đem góp vốn	(966.030.791)	-	-	-	-	(966.030.791)
Nhận lại tài sản góp vốn	966.030.791	-	-	-	-	966.030.791
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.451.609.031</u></b>	<b><u>5.393.563.819</u></b>	<b><u>2.740.024.090</u></b>	<b><u>238.969.644</u></b>	<b><u>226.309.053</u></b>	<b><u>10.050.475.637</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	485.578.240	274.422.792	-	47.877.364	196.243.803	1.004.122.199
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	976.609.625	294.686.786	400.729.459	75.526.202	196.243.803	1.943.795.875
Khấu hao trong năm	117.093.954	378.702.181	264.222.744	47.616.108	3.507.616	811.142.603
Chuyển tài sản đem góp vốn	(549.136.108)	-	-	-	-	(549.136.108)
Nhận lại tài sản góp vốn	549.136.108	-	-	-	-	549.136.108
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.093.703.579</u></b>	<b><u>673.388.967</u></b>	<b><u>664.952.203</u></b>	<b><u>123.142.310</u></b>	<b><u>199.751.419</u></b>	<b><u>2.754.938.478</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	474.999.406	492.418.958	2.045.551.904	55.007.522	-	3.067.977.790
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>357.905.452</u></b>	<b><u>4.720.174.852</u></b>	<b><u>2.075.071.887</u></b>	<b><u>115.827.334</u></b>	<b><u>26.557.634</u></b>	<b><u>7.295.537.159</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	-	75.983.432	(75.983.432)	-	-
XDCB dở dang	39.593.102.379	30.892.305.173	(33.426.794.568)	(36.505.893.565)	552.719.419
<b>Cộng</b>	<b><u>39.593.102.379</u></b>	<b><u>30.968.288.605</u></b>	<b><u>(33.502.778.000)</u></b>	<b><u>(36.505.893.565)</u></b>	<b><u>552.719.419</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	4.988.397.033	1.647.908.290	3.340.488.743
Tăng trong năm	28.867.034.220	732.414.458	
<b>Số cuối năm</b>	<b>33.855.431.253</b>	<b>2.380.322.748</b>	<b>31.475.108.505</b>

Tại thời điểm cuối năm Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

**11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế điều chỉnh số 0306905172 ngày 16 tháng 01 năm 2009 do sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam đầu tư vào Công ty cổ phần kinh doanh nhà Nam Hưng Thịnh với số tiền là 30.200.000.000 VND (tương đương 3.020.000 cổ phiếu), chiếm 49,11% vốn điều lệ.

**12. Đầu tư dài hạn khác**

Khoản góp vốn vào Công ty TNHH bệnh viện mắt Việt Hàn theo Hợp đồng góp vốn kinh doanh số 114/TN-HN/HĐGV ngày 01 tháng 8 năm 2008.

**13. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	167.461.663	609.560.824	(395.968.627)	381.053.860
Chi phí trả trước dài hạn khác	27.385.413	628.914.902	(91.726.424)	564.573.891
<b>Cộng</b>	<b>194.847.076</b>	<b>1.238.475.726</b>	<b>(487.695.051)</b>	<b>945.627.751</b>

**14. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh	73.424.959.608	35.408.232.087
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á	27.400.000.000	23.636.400.222
Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình	14.000.000.000	11.754.620.262
Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam	23.071.339.302	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Việt	-	25.525.737.160
Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lý Thường Kiệt	35.578.091.325	30.094.137.801
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	22.625.032.438	-
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Lộc	21.405.898.145	53.333.155.000
Ngân hàng TNHH Indovina Hồ Chí Minh	20.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>237.505.320.818</b>	<b>179.752.282.532</b>

Các Khoản vay trên để bổ sung vốn lưu động, được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa, thế chấp tiền gửi và các khoản phải thu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### Chi tiết số phát sinh về các khoản như sau:

Số đầu năm	179.752.282.532
Số tiền vay phát sinh	719.220.400.377
Số tiền vay đã trả	(660.386.500.677)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu năm	(400.088.502)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá	(680.772.912)
<b>Số cuối năm</b>	<b>237.505.320.818</b>

### 15. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty thương mại Sài Gòn	58.832.264.932	-
KURAMO International	-	1.342.769.143
Các nhà cung cấp khác	1.903.661.723	1.283.658.341
<b>Cộng</b>	<b>60.735.926.655</b>	<b>2.626.427.484</b>

### 16. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước liên quan đến kinh doanh hàng hóa	15.796.082.732	7.341.320.539
Trả trước liên quan đến kinh doanh bất động sản	16.299.052.800	79.460.000.000
<b>Cộng</b>	<b>32.095.135.532</b>	<b>86.801.320.539</b>

### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	786.289	6.454.314.960	(6.455.101.249)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	301.212.355	40.553.215.036	(40.854.427.391)	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	452.465.955	(452.465.955)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	174.092.384	11.744.245.192	(11.918.337.576)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.486.109.260	23.242.317.301	(10.366.165.793)	16.362.260.768
Thuế thu nhập cá nhân	22.247.639	1.033.259.934	(975.772.607)	79.734.966
Tiền thuê đất	-	867.537.527	(867.537.527)	-
Các loại thuế khác	-	5.500.000	(5.500.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>3.984.447.927</b>	<b>84.352.855.905</b>	<b>(71.895.308.098)</b>	<b>16.441.995.734</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### Thuế tiêu thụ đặc biệt

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh rượu với thuế suất 20% và 25%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	93.251.275.019	31.004.573.168
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Lợi nhuận chịu thuế nội bộ chưa thực hiện	96.441.777	-
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	211.342.903	917.562
- Các khoản điều chỉnh giảm khác	(211.875.000)	(839.952.933)
Thu nhập tính thuế	92.969.269.203	30.165.537.797
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>23.242.317.301</b>	<b>7.541.384.449</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</b>	<b>-</b>	<b>(2.223.330.269)</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>23.242.317.301</b>	<b>5.318.054.180</b>

**Các loại thuế khác**

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

**18. Phải trả người lao động**

Tổng quỹ lương của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam được xác định bằng tỷ suất tiền lương / lợi nhuận trước thuế chưa tính chi phí lương là 20% theo Nghị quyết hội đồng quản trị.

**19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	54.000.000	25.029.200
Phải trả về cổ phần hóa	-	83.300.000
Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh địa ốc Hưng Thịnh (*)	18.040.000.000	18.040.000.000
Các khoản khác	214.056.300	4.829.000
<b>Cộng</b>	<b>18.308.056.300</b>	<b>18.153.158.200</b>

(\*) Khoản tiền ứng vốn hợp tác đầu tư xây dựng dự án chung cư Thiên Nam.

**20. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	70.869.151	87.662.651
Chi phí xây dựng	665.506.454	-
Chi phí phải trả khác	370.475.042	158.820.210
<b>Cộng</b>	<b>1.106.850.647</b>	<b>246.482.861</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	713.360.979	1.231.765.267	(935.000.000)	1.010.126.246
Quỹ phúc lợi	(186.161.663)	932.483.401	(1.168.766.700)	(422.444.962)
Quỹ hoạt động hội đồng quản trị	7.097.290	489.237.194	(767.322.222)	(270.987.738)
<b>Cộng</b>	<b>534.296.606</b>	<b>2.653.485.862</b>	<b>(2.871.088.922)</b>	<b>316.693.546</b>

### 22. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

### 23. Vốn chủ sở hữu

#### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ đính kèm lục trang 34.

#### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	8.377.664.496
Tạm ứng cổ tức	7.999.749.000
<b>Cộng</b>	<b>16.377.413.496</b>

#### *Cổ phiếu*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(251)	(251)
- Cổ phiếu phổ thông	(251)	(251)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.749	7.999.749
- Cổ phiếu phổ thông	7.999.749	7.999.749
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### *Chênh lệch tỷ giá hối đoái*

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của các khoản công nợ và tiền.

#### *Mục đích trích lập các quỹ*

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	857.266.560.855	559.982.974.775
- Doanh thu bán hàng hóa	755.003.592.262	541.951.604.898
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.291.849.130	2.137.096.719
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	99.971.119.463	15.894.273.158
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(61.170.754)	(342.674.848)
- Chiết khấu thương mại	(7.583.772)	-
- Hàng bán bị trả lại	(53.586.982)	(336.668.746)
- Giảm giá hàng bán	-	(6.006.102)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>857.205.390.101</u></b>	<b><u>559.640.299.927</u></b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	754.942.421.508	541.608.930.050
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.291.849.130	2.137.096.719
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	99.971.119.463	15.894.273.158

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	698.525.361.011	516.331.915.175
Giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản	38.360.221.602	6.848.880.129
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(516.975.000)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>736.368.607.613</u></b>	<b><u>523.180.795.304</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	922.041.661	931.858.305
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	227.718.381	289.345.754
Cổ tức lợi nhuận được chia	580.565.400	694.184.285
Thu nhập từ hoạt động góp vốn	3.000.000.000	131.375.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	16.008.166	13.507.269
Lãi chậm thanh toán của khách hàng	19.597.049.877	625.317.267
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	12.075.000
<b>Cộng</b>	<b><u>24.343.383.485</u></b>	<b><u>2.697.662.880</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	22.514.202.568	9.016.430.802
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.308.199.899	2.702.677.909
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	31.513.800	33.256.326
<b>Cộng</b>	<b><u>27.853.916.267</u></b>	<b><u>11.752.365.037</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.908.375.000	2.565.400.252
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	285.827.738	250.905.340
Chi phí khấu hao tài sản cố định	72.194.050	75.005.982
Thuế, phí và lệ phí	73.204.939	99.122.464
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.952.825.135	1.054.904.989
Chi phí khác	868.577.471	551.532.721
<b>Cộng</b>	<b><u>11.161.004.333</u></b>	<b><u>4.596.871.748</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.592.564.391	6.394.086.366
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	771.759.472	429.461.295
Chi phí khấu hao tài sản cố định	403.939.046	239.788.689
Thuế, phí và lệ phí	101.611.133	107.200.062
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.074.905.056	637.782.480
Chi phí khác	1.910.662.633	1.151.492.634
<b>Cộng</b>	<b><u>13.855.441.731</u></b>	<b><u>8.959.811.526</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ	21.945.455	139.217.142
Lãi do đánh giá lại tài sản cố định đưa đi đầu tư vào công ty liên kết	-	12.366.882.166
Tiền bồi thường của khách hàng	92.524.793	2.223.815.177
Nhận tiền bồi thường	-	2.415.573.759
Các khoản thu nhập khác	460.282.588	49.906.243
<b>Cộng</b>	<b><u>574.752.836</u></b>	<b><u>17.195.394.487</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	-	37.992.849
Phạt do vi phạm hợp đồng	1.000.000	-
Chi phí khác	10.196.955	947.662
<b>Cộng</b>	<b><u>11.196.955</u></b>	<b><u>38.940.511</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	69.407.537.130	25.576.285.922
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	69.407.537.130	25.576.285.922
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	7.999.749	3.848.333
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>8.676</b>	<b>6.646</b>

(\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.999.749	3.300.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	548.333
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>7.999.749</b>	<b>3.848.333</b>

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.057.587.210	680.366.635
Chi phí nhân công	12.500.939.391	8.959.486.618
Chi phí khấu hao tài sản cố định	476.133.096	314.794.671
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.202.546.263	1.899.009.995
Chi phí khác	2.779.240.104	1.703.025.355
<b>Cộng</b>	<b>25.016.446.064</b>	<b>13.556.683.274</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.838.000.000	1.874.050.000
Tiền thưởng	160.000.000	420.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.998.000.000</b>	<b>2.294.050.000</b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty thương mại Sài Gòn	Cổ đông đại diện vốn nhà nước
Công ty cổ phần kinh doanh nhà Nam Hưng Thịnh	Công ty liên kết

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty thương mại Sài Gòn</b>		
Bán hàng hóa	58.832.264.932	-
<b>Tổng Công ty thương mại Sài Gòn – Siêu thị Sài Gòn</b>		
Bán hàng hóa	22.735.753.920	31.572.015.559

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tổng Công ty thương mại Sài Gòn</b>		
Mua hàng hóa	58.832.264.932	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<u>58.832.264.932</u>	<u>-</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

### 2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, các công ty trong Tập đoàn áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất từ năm 2011 trở đi.

### 3. Thông tin khác

Như đã trình bày ở thuyết minh IV.16 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, các công ty trong Tập đoàn áp dụng chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền và các khoản công nợ là 512.746.379 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Năm 2009, Công ty cổ phần thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Thiên Nam chưa phản ánh nghĩa vụ thuế GTGT liên quan đến khoản tiền ứng kinh doanh bất động sản. Ngoài ra, khoản mục "Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu" chưa được trình bày phù hợp với hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước		Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Các khoản phải thu khác	135	264.109.579		7.362.714.364	7.626.823.943
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	7.223.636.364	(7.223.636.364)		-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	527.199.316		7.097.290	534.296.606
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	(131.980.710)		131.980.710	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2011

*Nga*Vũ Thị Thúy Nga  
Người lập biểu*Nga*Nguyễn Thị Ánh Hương  
Kế toán trưởngNgô Hữu Hoàn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân	Cộng	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	33.000.000.000	42.681.336.364	-	-	6.999.611.756	1.526.878.696	13.153.777.534	97.361.604.350	
Tăng vốn trong năm	41.500.000.000	12.504.777.273	-	-	-	-	-	54.004.777.273	
Cổ phiếu quỹ mua lại	-	-	(2.483.300)	-	-	-	-	(2.483.300)	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	25.576.285.922	25.576.285.922	
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(5.940.000.000)	(5.940.000.000)	
Phân phối các quỹ trong năm	5.500.000.000	-	-	-	2.460.943.503	1.037.506.364	(12.203.063.928)	(3.204.614.061)	
Đánh giá chênh lệch tỷ giá	-	-	-	(592.112.694)	-	-	-	(592.112.694)	
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>55.186.113.637</b>	<b>(2.483.300)</b>	<b>(592.112.694)</b>	<b>9.460.555.259</b>	<b>2.564.385.060</b>	<b>20.586.999.528</b>	<b>167.203.457.490</b>	
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	55.186.113.637	(2.483.300)	(592.112.694)	9.460.555.259	2.564.385.060	20.586.999.528	167.203.457.490	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	69.407.537.130	69.407.537.130	
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(15.999.498.000)	(15.999.498.000)	
Phân phối các quỹ trong năm	-	-	-	-	3.853.257.315	983.737.015	(7.587.930.214)	(2.750.935.884)	
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	592.112.694	-	-	-	592.112.694	
Đánh giá chênh lệch tỷ giá	-	-	-	534.976.195	-	-	-	534.976.195	
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>55.186.113.637</b>	<b>(2.483.300)</b>	<b>534.976.195</b>	<b>13.313.812.574</b>	<b>3.548.122.075</b>	<b>66.407.108.444</b>	<b>218.987.649.625</b>	

Nga

Vũ Thị Thủy Nga  
Người lập biểu

Nga

Nguyễn Thị Ánh Hương  
Kế toán trưởng